

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2019/DS-PT

Ngày: 07 - 10 - 2019

“V/v bồi thường thiệt hại do sức
khỏe bị xâm phạm”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Khải

Các Thẩm phán: Ông Phạm Phước Thiên

Ông Nguyễn Văn Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An: Bà Đặng Thị Cẩm Chi – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 298/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Anh Trần Văn H, sinh năm: 1986;

- Chị Phan Thị N, sinh năm: 1989;

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

2. Bị đơn:

- Anh Trần Minh C, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An.

- Chị Trần Thị Kiều H1, sinh năm: 1980;

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Tạm trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Long An

Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện M,

tỉnh Long An.

(Anh H, chị N và anh C có mặt, chị H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/8/2018, anh Trần Văn H và chị Phan Thị N bị anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 là chị của anh C đánh gây thương tích. Nguyên nhân là do anh C thuê xe Kobe vào ruộng anh C để xúc đất đắp bờ giáp ranh với ruộng anh Trần Văn H và chị Phan Thị N đang canh tác. Ban đầu hai bên thỏa thuận mỗi bên đắp một bờ riêng theo ranh đất giữa hai bên. Tuy nhiên, anh C cho đắp bờ đất khoảng 02 mét thì không đắp nữa dẫn đến nước sẽ tràn vào ruộng anh H, chị N khi anh C cho nước vào ruộng anh C. Ban đầu hai bên có lời qua tiếng lại, sau đó anh C tiến đến đánh chị N trước, anh H xông vào ngăn cản thì anh C đánh anh H. Sau khi được can ra, chị H1 và anh C tiếp tục cãi nhau với chị N thì chị N bị chị H1 đánh. Hậu quả là anh H bị đánh gãy xương ngón tay áp út, chị N bị đánh gây thương tích đa chấn thương phải vào bệnh viện điều trị. Công an xã T, huyện M lập biên bản và quyết định xử phạt xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Trần Văn H, chị Phan Thị N và anh Trần Minh C. Ngày 28/8/2018, Công xã T, huyện M có tổ chức cho anh H, chị N với anh C, chị H1 tự hòa giải, thương lượng với nhau về chi phí tiền thuốc, tiền công lao động nhưng không thành.

Ngày 30/8/2018, anh Trần Văn H và chị Phan Thị N khởi kiện yêu cầu anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới bồi thường các khoản như sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị: 4.908.000 đồng;
- Tiền ăn uống của chị anh H (chăm sóc cho chị N) và chị N trong 07 ngày chị N nằm điều trị tại bệnh viện là 980.000 đồng.
- Tiền công lao động của anh H cho những ngày không làm việc được là 52 ngày, mỗi ngày công lao động là 270.800 đồng, tổng tiền công lao động là 14.081.600 đồng.

Tổng cộng số tiền yêu cầu bồi thường thiệt hại là 19.969.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Minh C trình bày ý kiến như sau:

Anh C thừa nhận có gọi thuê xe Kobe đến đắp bờ ranh đất ruộng giữa hai bên đất của anh C với đất của anh H, theo thỏa thuận mỗi bên sẽ tự đắp theo ranh đất tới phần đất của ai thì mức đất bên đó đắp lên bờ chung. Anh C cho đắp bờ được khoảng 02 mét thì ông Huệ không chịu làm bờ chung, anh C định xúc đất đắp bờ riêng thì phát sinh tranh chấp, hai bên cãi nhau. Do anh Huệ nói là sẽ cấm không cho sử dụng kênh nước dẫn vào ruộng anh C nên anh C nói chuyện, anh C thừa nhận do chị N là vợ anh Huệ xông vào xô anh C trước nên anh C có đánh chị N và đánh anh Huệ. Tuy nhiên anh C chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí và tiền

thuốc điều trị là 4.908.000 đồng, không đồng ý bồi thường các khoản tiền ăn và tiền công lao động như nguyên đơn yêu cầu với lý do trong lúc xô xát với nhau thì anh C cũng bị anh H đánh lại.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Trần Thị Kiều H1 trình bày ý kiến như sau:

Chị H1 thừa nhận có đánh qua, đánh lại với chị Phan Thị N, tuy nhiên chị H1 thống nhất với ý kiến của anh Trần Minh C, không đồng ý bồi thường như yêu cầu của nguyên đơn với lý do sự việc xảy ra đánh nhau ban đầu có lỗi của bên anh Huệ, chị N và bản thân chị H1 cũng bị chị N đánh khi xô xát với nhau. Do đó chị H1 cũng thống nhất với anh Trần Minh C, chỉ đồng ý bồi thường tiền viện phí và tiền thuốc điều trị cho anh H, chị N.

Ngày 27/5/2019, chị Trần Thị Kiều H1 có đơn xin xét xử vắng mặt, với lý do bận đi làm xa không thể có mặt tại phiên tòa và cam kết giữ nguyên những lời khai của mình trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành giải quyết nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại phiên tòa sơ thẩm, anh Trần Văn H tự nguyện xin rút lại toàn bộ yêu cầu của anh về yêu cầu bồi thường tiền thuốc và tiền công lao động bị mất nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét giải quyết phần tiền thuốc và tiền công lao động của anh Trần Văn H, riêng chị Phan Thị N chỉ yêu cầu bị đơn phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm: Tiền thuốc, viện phí điều trị với số tiền là 4.149.075 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 7 ngày nằm viện mỗi ngày 145.000đ = 1.015.000 đồng và chi phí cho người chăm sóc chị N trong thời gian điều trị là 7 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 1.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện 7 ngày mỗi ngày 70.000 đồng = 490.000đ. Tổng cộng các khoản là 7.054.075 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 588 và 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 12 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị N. Buộc bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường

thiệt hại về sức khỏe chị Phan Thị N với số tiền là: 9.439.000 đồng (Chín triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn H đối với ông Trần Minh C và bà Trần Thị Kiều H1.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Buộc anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới chịu số tiền 472.000 đồng (Bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Sau khi án sơ thẩm tuyên, các đương sự không ai kháng cáo.

Ngày 17/7/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M theo hướng giảm số tiền bồi thường và án phí sơ thẩm cho bị đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm. Kiểm sát viên không rút quyết định kháng nghị và các bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến cho rằng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung kháng nghị:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Văn H và chị Phan Thị N yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại sức khỏe với số tiền 9.439.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, anh Trần Văn H đã rút yêu cầu khởi kiện của mình, chị Phan Thị N thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu anh Trần Minh C với chị Trần Thị Kiều H1 liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền 7.054.075 đồng. Nhưng bản án sơ thẩm lại tuyên buộc anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới bồi thường với số tiền 9.439.000 đồng là vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà N. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện M kháng nghị, đề nghị cải sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm số tiền bồi thường thiệt hại và án phí cho bị đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M thực hiện đúng theo quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Trần Văn H và chị Phan Thị N khởi kiện cho rằng: Do sự tranh chấp việc đắp bờ giáp ranh ruộng với nhau. Vào ngày 16/8/2018, anh Trần Văn H và chị Phan Thị N bị anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 đánh gây thương tích, phải đi bệnh viện điều trị. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trần Văn H, chị Phan Thị N yêu cầu anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới bồi thường anh H, chị N các khoản tổng cộng với số tiền là 19.969.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, được thể hiện ở biên bản phiên tòa, anh Trần Văn H rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh, riêng chị Phan Thị N chỉ yêu cầu bị đơn phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe bao gồm: Tiền thuốc, viện phí điều trị với số tiền là 4.149.075 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 7 ngày nằm viện mỗi ngày 145.000đ = 1.015.000 đồng và chi phí cho người chăm sóc chị N trong thời gian điều trị là 7 ngày x 200.000 đồng/1 ngày = 1.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện 7 ngày mỗi ngày 70.000 đồng = 490.000đ. Tổng cộng các khoản là 7.054.075 đồng. Ngược lại, phía các bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 cũng thừa nhận giữa đôi bên có đánh nhau, nhưng chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn tiền viện phí và tiền thuốc điều trị.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được, xét thấy án sơ thẩm xác định các bị đơn có lỗi, đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của nguyên đơn nên yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là có cơ sở. Anh Trần Văn H đã tự nguyện rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Căn cứ vào Điều 5 và Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Văn H là có căn cứ. Đối với yêu cầu của chị Phan Thị N có sự thay đổi tại phiên tòa sơ thẩm, gồm các khoản với số tiền tổng cộng là 7.054.075 đồng. Nhưng án sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị N. Buộc các bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới bồi thường cho chị Phan Thị N với tổng số tiền là 9.439.000 đồng gồm: Tiền thuốc, viện phí điều trị là 4.149.000 đồng; thu nhập thực tế bị mất là 17 ngày mỗi ngày 200.000 đồng = 3.400.000 đồng và chi phí cho người chăm sóc chị N trong thời gian điều trị là 7 ngày x 200.000 đồng = 1.400.000 đồng; tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho người bị thiệt hại trong thời gian nằm viện 7 ngày mỗi ngày 70.000 đồng = 490.000 đồng.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn chị Phan Thị N cũng trình bày đã thay đổi yêu cầu đúng như tại phiên tòa sơ thẩm, chỉ yêu cầu các khoản nêu trên với số tiền tổng cộng là 7.054.075 đồng. Do đó, xét thấy quyết định bản án sơ thẩm buộc các bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn với tổng số tiền là 9.439.000 đồng là vượt quá yêu cầu của nguyên đơn, đúng như nội dung quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M và sửa bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M. Buộc bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe chị Phan Thị N với số tiền là: 7.054.075 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên được xem xét lại án phí theo quy định.

Về án phí dân sự phúc thẩm: các đương sự không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện M và sửa bản án dân sự sơ thẩm số 32/2019/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Long An.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm d khoản 1 Điều 40, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 288, 584, 585, 586, 587, 588 và 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 và 688 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 12 và 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị N về yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe với bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1.

Buộc bị đơn anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Phan Thị N với số tiền là: 7.054.075 đồng (*Bảy triệu không trăm năm mươi bốn nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng*).

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H đối với ông Trần Minh C và bà Trần Thị Kiều H1.

Kể từ ngày bản án, có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Minh C và chị Trần Thị Kiều H1 phải liên đới chịu số tiền 352.703 đồng (*ba trăm năm mươi hai nghìn bảy trăm lẻ ba đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Tuấn Khải

Các thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thu – Phạm Phước Thiện

Huỳnh Tuấn Khải